

Bản án số: **18** /2021/HNGĐ - ST

Ngày: 15-7-2021

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kim Thành

2. Bà Dương Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Trà – Thư ký Tòa án của TAND quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Thu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXX-ST ngày 30 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn K - sinh năm: 1977 – Hộ khẩu thường trú: tổ 13 T, quận T, Thành phố Đà Nẵng. có mặt

- Bị đơn: Bà Nguyễn Phan Thị Bội N – sinh năm: 1977 – HKTT: Tổ 33 phường A, quận S, Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: K34/24 L, phường A, quận S, Đà Nẵng. vắng mặt

- Người đại diện hợp pháp cho bà Ngọc: ông Nguyễn Đ– sinh năm 1952 và bà Phan Thị My U – sinh năm 1957; trú tại: K34/24 L, phường A, quận S, Đà Nẵng. có đơn xin xét xử vắng mặt

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Bùi Xuân N – Công ty Luật TNHH MTV Anh Nam thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng theo quyết định cử luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia tổ tụng số 64/QĐ-TGPLNN ngày 12/5/2021 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đà Nẵng. có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/4/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: ông và bà N kết hôn vào năm 2019, hôn nhân tự nguyện, đăng ký tại UBND phường A, quận S, Đà Nẵng theo giấy chứng nhận số 84 ngày 10/7/2019, ông bà chưa tổ chức cưới hỏi và chưa gặp gỡ hai bên gia đình. Sau khi kết hôn được 09 tháng thì bà N bị tai biến, lúc nhớ lúc quên, sinh hoạt cá nhân phải do người nhà hỗ trợ, hiện đang điều trị thường xuyên tại Bệnh viện 199 Bộ Công An. Nay về tình cảm ông K xác nhận không còn yêu thương bà N nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà N. Do bà N hiện nay phải điều trị bệnh trong thời gian dài nên ông K tự nguyện hỗ trợ bà N số tiền 100.000.000 đồng để chữa bệnh.

- Về quan hệ con chung: ông K xác định không có

- Về tài sản chung, nợ chung: ông K xác định không có.

- Bị đơn, bà Nguyễn Phan Thị Bội N do hiện đang bị bệnh điều trị tại Bệnh viện 199 – Bộ Công an nên không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện theo pháp luật của bà Phan Thị Bội N: ông Nguyễn Đ và bà Phan Thị My U (cha mẹ ruột) trình bày ý kiến:

- Về quan hệ hôn nhân: Con gái ông bà là Nguyễn Phan Thị Bội N đăng ký kết hôn với ông Nguyễn K vào tháng 7/2019 tại UBND phường A, quận S, Đà Nẵng. Trên thực tế, ông K, bà N chỉ đăng ký kết hôn về mặt giấy tờ, giữa hai gia đình chưa gặp mặt, chưa tổ chức cưới hỏi gì. Sau khi kết hôn được 9 tháng thì con gái ông bị tai biến, xuất huyết não, bệnh tình rất nặng, suy giảm về trí nhớ, lúc nhớ, lúc quên, đôi lúc không nhận ra người thân, bạn bè mọi sinh hoạt đều phải do người nhà chăm sóc, ông K có hỗ trợ chăm sóc thời gian đầu, thời gian sau này ông bà và con gái riêng của bà N lo liệu. Hiện tại bà N đang điều trị trong bệnh viện 199 – Bộ Công An nên

không thể tham gia hòa giải được. Nay ông Nguyễn K xin ly hôn với con gái của ông, thì ông bà thông nhất cho ông K, bà N ly hôn để cả hai ổn định cuộc sống.

- Về con chung: ông K và bà N không có con chung

- Về tài sản chung, nợ chung: ông K và bà N không có tài sản chung, nợ chung.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S phát biểu về sự tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự. Theo đó: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng pháp luật từ khâu thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ và mở phiên tòa xét xử. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn (do bị bệnh đang điều trị tại BV 199) không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nhưng có người đại diện theo pháp luật là cha mẹ ruột tham gia trình bày ý kiến.

Về nội dung: đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn K về việc ly hôn với bà Nguyễn Phan Thị Bội N.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không đề cập giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Bùi Xuân N đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận đơn ly hôn ông Nguyễn K đối với bà Nguyễn Phan Thị Bội N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Tòa án nhân dân quận S đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng tại phiên tòa hôm nay bà N, đại diện theo pháp luật cho bà N là ông Nguyễn Đ và bà Phan Thị My U có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về nội dung vụ án:

[2] ông Nguyễn K xây dựng gia đình với bà Nguyễn Phan Thị Bội N vào năm 2019, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Sau khi đăng ký kết hôn được 09 tháng, đến 03/3/2020 bà N bị tai biến được chuẩn đoán là xuất huyết não, tăng huyết áp dẫn đến đột quỵ, mọi sinh hoạt đều do người nhà chăm sóc, trí nhớ giảm sút, lúc nhớ, lúc quên, kể từ đó đến nay ông K và bà N không sống chung với nhau. Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay, ông K xác định không còn yêu thương bà N nữa nên xin được ly hôn. Còn bị đơn bà N bị bệnh nặng hiện đang điều trị tại Bệnh viện 199 – Bộ Công an nên không ghi nhận được ý kiến. Tuy nhiên đại diện hợp pháp của bà N là cha mẹ ruột ông Nguyễn Đ, bà Phan Thị My U thống nhất việc cho ông K, bà N ly hôn để cả hai ổn định cuộc sống.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông K thì thấy: Giữa ông K, bà N từ khi đăng ký kết hôn tháng 7/2019 đến nay thực sự chỉ chung sống hạnh phúc được một vài tháng, giữa hai bên gia đình vẫn chưa gặp mặt, chưa tổ chức cưới hỏi thì bà N bị tai biến nặng dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hai bên sống ly thân từ tháng 3/2020 đến nay. Mặt khác tình trạng hôn nhân giữa ông K, bà N trình bày cũng phù hợp với các thông tin mà chính quyền địa phương và phía đại diện hợp pháp của bà N cung cấp. Vì vậy HĐXX có đủ cơ sở nhận định cuộc sống chung ông bà không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho ông K được ly hôn bà N là hoàn toàn phù hợp với điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: các đương sự xác định ông K, bà N không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự xác định ông K, bà N không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[8] Đối với việc ông Nguyễn K hỗ trợ cho bà Nguyễn Phan Thị Bội N số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) để làm chi phí chữa bệnh cho bà N. Đại diện hợp pháp cho bà Ngọc là ông Nguyễn Đ, bà Phan Thị My U cũng thống nhất và hai bên đã tiến hành giao nhận tiền xong tại phiên hòa giải ngày 30/6/2021. Hội đồng xét xử thấy sự hỗ trợ trên của ông K là tự nguyện, không trái đạo đức, xã hội, không vi phạm điều cấm do đó ghi nhận thỏa thuận trên của các đương sự.

[9]Đối với ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn thấy phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[10] Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đồng ông K phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của ông Nguyễn K đối với bà Nguyễn Phan Thị Bội N

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn K được ly hôn với bà Nguyễn Phan Thị Bội N (*Do chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn K đối với bà Nguyễn Phan Thị Bội N nên giấy chứng nhận kết hôn số 84 do UBND phường A, quận S, TP Đà Nẵng cấp ngày 10/7/2019 không còn giá trị pháp lý*)

2. Về con chung: không có nên không đề cập đến

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có đề cập đến

4. Các vấn đề khác: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn K hỗ trợ cho bà Nguyễn Phan Thị Bội N số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) để làm chi phí chữa bệnh cho bà N. Đại diện hợp pháp cho bà N có cha mẹ ruột là ông Nguyễn Đ, bà Phan Thị My U (hai bên đã giao nhận tiền xong tại phiên hòa giải ngày 30/6/2021).

5. Về án phí: Án phí HNGĐ sơ thẩm 300.000đồng ông Nguyễn K phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, TP. Đà Nẵng biên lai thu số 0006667 ngày 19 tháng 4 năm 2021.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự

Nơi nhận :

- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường A, quận S, ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hạnh